

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh Stock
Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH
VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY**

**HOANG HUY INVESTMENT
FINANCIAL SERVICES JSC**

Số: *14* /2023/TCH-CV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2023

Hai Phong, day 07 month 07 year 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*

- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: TCH
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng
- Điện thoại/ *Telephone*: 0225 3610 0?1
- Fax: 0225 3955 322
- Người được ủy quyền công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Phùng Thị Thu Hương
Chức vụ/ *Position*: Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy công bố thông tin Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và các tài liệu kèm theo.

Hoang Huy Investment Financial Services Joint Stock Company announced Resolution, Minutes of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders and attached documents.

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.



In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.

.....
Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/07/2023 tại đường dẫn : <http://hoanghuy.vn/>

This information was disclosed on Company's Potral on date July 07, 2023 Available at: <http://hoanghuy.vn/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any mispresentation.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:

- Nghị quyết, Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và các tài liệu kèm theo.
Resolution, Minutes of the 2023 Annual General Meeting of Shareholders and attached documents.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người được ủy quyền Công bố thông tin
Party authorized to disclose information



Phùng Thị Thu Hương



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên cùng ngày.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy tổ chức ngày 07/07/2023 tại địa điểm Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài Quận Lê Chân, TP Hải Phòng (địa điểm Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội) và các cổ đông tham gia trực tuyến. Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số Cổ đông tham dự là: 81 cổ đông, đại diện cho 356.238.021 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 53,3118% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.

Đại hội đã nhất trí bầu:

Đoàn chủ tịch gồm các ông:

1. Ông Đỗ Hữu Hạ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tọa
2. Ông Đỗ Hữu Hưng - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên
3. Bà Hoàng Thị Huyền - Tổng Giám đốc, Thành viên

Ban thư ký gồm các ông/bà:

1. Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Trưởng ban
2. Bà Phan Thị Thu Hương - Thành viên

Sau khi nghe báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023

(Theo báo cáo số 01/2023/BC-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)



- Điều 2. Thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023 của Công ty**
(Theo báo cáo số 01/2023/BC-TGD của Ban Tổng Giám đốc ngày 16/06/2023)
- Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm tài chính 2022 và kế hoạch năm tài chính 2023**
(Theo báo cáo số 01/2023/BC-BKS của Ban Kiểm soát ngày 16/06/2023).
- Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2022**
(Theo tờ trình số 02/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)
- Điều 5. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài chính 2022 và phương án tạm ứng cổ tức năm tài chính 2023**
(Theo tờ trình số 03/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)
- Điều 6. Thông qua tờ trình các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan của Công ty**
(Theo tờ trình số 04/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)
- Điều 7. Thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty**
(Theo tờ trình số 05/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)
- Điều 8. Thông qua tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023**
(Theo Tờ trình số 02/2023/TT-BKS của Ban Kiểm soát ngày 16/06/2023)
- Điều 9. Thông qua tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc**
(Theo tờ trình số 06/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)
- Điều 10. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động đầu tư của Công ty giai đoạn 2021 - 2022**
(Theo báo cáo số 07/2023/BC-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)
- Điều 11. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm Trưởng BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023**
(Theo tờ trình số 08/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 26/06/2023)
- Điều 12. Thông qua việc bầu bổ sung Ông/bà có tên sau giữ chức vụ Thành viên BKS công ty Bà Vũ Thị Huyền giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát.**
- Điều 13. Hiệu lực thi hành**
Nghị quyết này gồm 03 trang, có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN, HOSE, Website;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu TH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa Đại hội



Đỗ Hữu Hạ



BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY
Trụ sở chính: Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài Quận Lê Chân, TP Hải Phòng
Điện thoại: 0225 3610 021 **Fax:** 0225 3955 322
Giấy ĐKKD số: Giấy CNĐKDN số 0200117929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp ngày 25/12/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 08/07/2022
Thời gian tổ chức: Từ 8h30 ngày 07 tháng 07 năm 2023

Địa điểm đoàn chủ tịch điều hành đại hội: Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

I. PHÂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Tuyên bố lý do

Đại diện Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do triệu tập cuộc họp: Căn cứ Điều lệ Công ty và Luật pháp hiện hành, HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy đã triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 (“**Đại hội**”) để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền. Ban tổ chức thông báo Đại hội được tổ chức và hoạt động theo hình thức họp trực tuyến.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông

Đại hội đã nghe bà Vũ Thị Huyền - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. Tại thời điểm 8h30 ngày 07 tháng 07 năm 2023, như sau:

Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách chốt quyền ngày 06/06/2023 là: 38.320 cổ đông

Tổng số cổ phần đang lưu hành của Công ty là: 668.215.843 cổ phần. (Sáu trăm sáu mươi tám triệu hai trăm mười lăm nghìn tám trăm bốn mươi ba cổ phần).

Tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc đại hội là: 81 người, đại diện cho 356.238.021 cổ phần, chiếm 53,3118% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

3. Đại hội thông qua bầu Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, nội dung Đại hội và Quy chế Đại hội, như sau:

3.1 Thông qua danh sách Đoàn chủ tọa Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99,9953% tán thành.

3.2 Thông qua danh sách Ban thư ký Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99,9953% tán thành.

3.3 Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu Đại hội

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99,9953% tán thành.

3.4 Thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99,9953% tán thành.

3.5 Thông qua Chương trình Đại hội



Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết 99,9953% tán thành.

II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023

(Theo báo cáo số 01/2023/BC-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023 của Công ty

(Theo báo cáo số 01/2023/BC-TGD của Ban Tổng Giám đốc ngày 16/06/2023)

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm tài chính 2022 và kế hoạch năm tài chính 2023

(Theo báo cáo số 01/2023/BC-BKS của Ban Kiểm soát ngày 16/06/2023).

4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2022

(Theo tờ trình số 02/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài chính 2022 và phương án tạm ứng cổ tức năm tài chính 2023

(Theo tờ trình số 03/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)

6. Tờ trình các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan của Công ty

(Theo tờ trình số 04/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)

7. Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty

(Theo tờ trình số 05/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)

8. Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023

(Theo Tờ trình số 02/2023/TT-BKS của Ban Kiểm soát ngày 16/06/2023)

9. Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc

(Theo tờ trình số 06/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)

10. Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư của Công ty giai đoạn 2021 - 2022

(Theo báo cáo số 07/2023/BC-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 16/06/2023)

11. Tờ trình về việc miễn nhiệm Trưởng BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023

(Theo tờ trình số 08/2023/TT-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 26/06/2023)

12. Tiến hành bầu 01 thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2019-2023

III. PHẦN THẢO LUẬN CỦA ĐẠI HỘI

Các cổ đông cùng Ban lãnh đạo Công ty đã sôi nổi thảo luận qua đó nhất trí cao với định hướng hoạt động cũng như kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

IV. ĐẠI HỘI THỰC HIỆN BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023:

Hợp lệ: 156 cổ đông đại diện cho 362.360.718 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 138 Cổ đông, đại diện cho 360.396.954 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,4581% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 2 Cổ đông, đại diện cho 502.710 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,1387% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 16 Cổ đông, đại diện cho 1.461.054 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,4032% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023 của Công ty:

Hợp lệ: 155 cổ đông đại diện cho 362.324.718 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 139 Cổ đông, đại diện cho 360.758.254 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,5677% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 2 Cổ đông, đại diện cho 502.710 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,1387% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 14 Cổ đông, đại diện cho 1.063.754 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2936% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm tài chính 2022 và kế hoạch năm tài chính 2023:

Hợp lệ: 154 cổ đông đại diện cho 362.324.168 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 137 Cổ đông, đại diện cho 360.747.204 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,5648% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 3 Cổ đông, đại diện cho 611.411 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,1687% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 14 Cổ đông, đại diện cho 965.553 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2665% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2022:

Hợp lệ: 154 cổ đông đại diện cho 362.324.168 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 139 Cổ đông, đại diện cho 360.866.405 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,5977% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 2 Cổ đông, đại diện cho 502.710 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,1387% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 13 Cổ đông, đại diện cho 955.053 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2636% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài chính 2022 và phương án tạm ứng cổ tức năm tài chính 2023:

Hợp lệ: 157 cổ đông đại diện cho 362.370.218 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 142 Cổ đông, đại diện cho 360.669.842 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,5308% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 4 Cổ đông, đại diện cho 816.411 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2253% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 11 Cổ đông, đại diện cho 883.965 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2439% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

6. Tờ trình các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan của Công ty:

Hợp lệ: 144 cổ đông đại diện cho 62.595.798 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 107 Cổ đông, đại diện cho 53.863.678 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 86,05% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 24 Cổ đông, đại diện cho 4.402.267 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 7,0328% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 13 Cổ đông, đại diện cho 4.329.853 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 6,9172% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Các cổ đông có lợi ích liên quan không được biểu quyết nội dung “Tờ trình các hợp đồng và giao dịch với người có liên quan của Công ty”. Các cổ đông không được biểu quyết gồm:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Số phiếu biểu quyết
1	Đỗ Hữu Hạ	262.120.987	262.120.987
2	Nguyễn Thị Hà	32.663.925	32.663.925
3	Đỗ Hữu Hưng	2.531.925	2.531.925
4	Hồ Thị Xuân Hòa	7.593	7.593
5	Phùng Thị Thu Hương	10.127	10.127
6	Nguyễn Thị Tươi	1.841	1.841
7	Phan Thị Thu Hường	685	685
8	Trần Thị Như Quỳnh	1.782.007	1.782.007
9	Phạm Thị Duyên	5	5

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Số phiếu biểu quyết
10	Bùi Thị Trà	1.988	1.988
11	Đỗ Thị Huyền Trang	4.051.080	4.051.080
12	Đỗ Thị Thanh Phương	7	7
	TỔNG	303.172.170	303.172.170

7. Tờ trình thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty:

Hợp lệ: 154 cổ đông đại diện cho 362.324.168 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 131 Cổ đông, đại diện cho 359.862.204 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,3205% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 10 Cổ đông, đại diện cho 1.506.911 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,4159% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 13 Cổ đông, đại diện cho 955.053 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2636% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

8. Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023:

Hợp lệ: 154 cổ đông đại diện cho 362.324.168 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 137 Cổ đông, đại diện cho 349.347.069 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 96,4184% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 3 Cổ đông, đại diện cho 707.710 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,1953% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 14 Cổ đông, đại diện cho 12.269.389 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 3,3863% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

9. Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc:

Hợp lệ: 155 cổ đông đại diện cho 362.333.668 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 138 Cổ đông, đại diện cho 360.777.979 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,5706% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 4 Cổ đông, đại diện cho 524.935 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,1449% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 13 Cổ đông, đại diện cho 1.030.754 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2845% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

10. Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư của Công ty giai đoạn 2021 - 2022:

Hợp lệ: 154 cổ đông đại diện cho 362.324.168 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 136 Cổ đông, đại diện cho 360.385.904 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 99,465% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 3 Cổ đông, đại diện cho 864.010 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2385% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 15 Cổ đông, đại diện cho 1.074.254 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,2965% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

11. Tờ trình về việc miễn nhiệm Trưởng BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023:

Hợp lệ: 141 cổ đông đại diện cho 360.110.060 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Không hợp lệ: 0 cổ đông đại diện cho 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

Tán thành: 119 Cổ đông, đại diện cho 346.358.804 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 96,1814% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không tán thành: 8 Cổ đông, đại diện cho 12.623.103 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 3,5053% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Không có ý kiến: 14 Cổ đông, đại diện cho 1.128.153 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 0,3133% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

12. Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023

STT	Ứng viên được bầu vào HĐQT	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %/tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự Đại hội	Kết quả
1.	Vũ Thị Huyền	347.855.317	95,2973%	Trúng cử

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại diện Ban Thư ký Đại hội thực hiện đọc Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên với tỷ lệ **98,67%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy được lập hồi 11h30 ngày 07 tháng 07 năm 2023

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy bế mạc vào hồi 11h45 ngày 07 tháng 07 năm 2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Nguyễn Thị Hải Yên



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

ĐỖ HỮU HẠ



**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY**

STT	HỌ TÊN CỔ ĐÔNG	CỔ PHẦN	PHIẾU BIỂU QUYẾT TƯƠNG ĐƯƠNG
(1)	(2)	(3)	(4)
1	BÙI HUY VINH	373	373
2	BÙI HỮU GIÁP	12,725	12,725
3	BÙI PHƯƠNG ANH	80,000	80,000
4	BÙI QUANG SÁNG	22,700	22,700
5	BÙI QUỐC CÔNG	600	600
6	BÙI SỸ TIẾN	342	342
7	BÙI THỊ NGỌC	491,136	491,136
8	BÙI THỊ THÚY HƯỜNG	1,700	1,700
9	BÙI THỊ TRÀ	1,988	1,988
10	BÙI VĂN HÙNG	1,024,000	1,024,000
11	BÙI VĂN NIÊM	45,000	45,000
12	BÙI VŨ THÀNH	5,000	5,000
13	DIỆC QUỐC HƯNG	19,530	19,530
14	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	44,500	44,500
15	DƯƠNG THỊ THANH TÂM	500	500
16	DƯƠNG ĐẠI HẢI	1,000	1,000
17	GIANG VĨ THIÊM	70,064	70,064
18	HOÀNG ANH HÀ	50,636	50,636
19	HOÀNG HẢI CHÂU	260,700	260,700
20	HOÀNG LINH	200,000	200,000
21	HOÀNG MẠNH KẾ	108,701	108,701
22	HOÀNG THỊ BÍCH HIỆP	250,000	250,000
23	HOÀNG THỊ HUYỀN	6,569,323	6,569,323
24	HOÀNG VĂN TÚ	1,500	1,500
25	HOÀNG XUÂN THẮNG	20,240	20,240
26	HOÀNG ĐÌNH THỐNG	4,600	4,600
27	HOÀNG ĐÌNH THỐNG	61,956	61,956
28	HUỲNH LỆ KIẾT	37,000	37,000
29	HUỲNH VĂN CƯỜNG	26,000	26,000
30	HUỲNH VĂN CƯỜNG	92,000	92,000
31	HỒ HUY BÌNH	50,000	50,000
32	HỒ QUANG HƯNG	160,900	160,900
33	HỒ THỊ XUÂN HÒA	7,593	7,593
34	HỒ TRẦN NGỌC ANH	45,000	45,000
35	KHƯƠNG HỮU TRƯỜNG BÌNH	10,000	10,000
36	KIM VĂN ĐẠI	63,400	63,400
37	LÊ CÔNG HUỲNH	427,310	427,310
38	LÊ DIỄM Ý	447,000	447,000
39	LÊ HẢI ĐỨC	375	375
40	LÊ MINH HOẠT	7,600	7,600
41	LÊ NHƯ NGÀ	5,000	5,000
42	LÊ QUỐC SÁNG	36,000	36,000
43	LÊ THÀNH QUANG	194,600	194,600
44	LÊ THỊ HIỀN	5,000	5,000
45	LÊ THỊ NGỌC LAN	12,000	12,000
46	LÊ THỊ QUẾ	6,700	6,700
47	LÊ THỊ THANH XUÂN	2,000	2,000



(1)	(2)	(3)	(4)
48	LÊ TIẾN DUY	1,000	1,000
49	LÊ VĂN HẢI	30,700	30,700
50	LÊ VĂN HỘI	6,177	6,177
51	LÊ VĂN MINH TÚ	79,700	79,700
52	LÊ VĂN NAM	22,000	22,000
53	LÊ VĂN PHƯƠNG	94,000	94,000
54	LÊ ĐÌNH TƯ	2,000	2,000
55	LÊ ĐÔNG	373	373
56	LÊ ĐỨC TIẾN	16	16
57	LÒ VĂN THÌN	12,000	12,000
58	LÝ THỊ THÚY HỒNG	170,000	170,000
59	LÝ VĂN CHIÊU	372,268	372,268
60	LƯU VĂN ĐỨC	13,805	13,805
61	LƯU ĐỨC TOÀN	182,923	182,923
62	LƯƠNG QUANG PHANH	54,500	54,500
63	MAI VĂN ĐƯƠNG	5,000	5,000
64	NGUYỄN ANH HUY	13,800	13,800
65	NGUYỄN CÔNG HOAN	36,000	36,000
66	NGUYỄN CÔNG HOAN	342	342
67	NGUYỄN CÔNG QUYỀN	365,000	365,000
68	NGUYỄN DUY LAI	221,016	221,016
69	NGUYỄN HIỀN HƯNG	155,452	155,452
70	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	1,028	1,028
71	NGUYỄN HUY LONG	5,500	5,500
72	NGUYỄN HỮU CÔNG	18,400	18,400
73	NGUYỄN HỮU HÙNG	2,000	2,000
74	NGUYỄN HỮU PHÚC	100,000	100,000
75	NGUYỄN HỮU TUNG	64	64
76	NGUYỄN KHÁNH	173,100	173,100
77	NGUYỄN KINH LUÂN	5,000	5,000
78	NGUYỄN MINH TIẾN	2,100	2,100
79	NGUYỄN MINH TÀI	15,000	15,000
80	NGUYỄN MINH ĐÔNG	100,000	100,000
81	NGUYỄN MINH ĐỨC	16,200	16,200
82	NGUYỄN NGỌC DIỆP	5,648	5,648
83	NGUYỄN NHẬT HƯNG	75,400	75,400
84	NGUYỄN PHI THƯỜNG	150,000	150,000
85	NGUYỄN QUANG HUY	153,500	153,500
86	NGUYỄN QUANG SANG	23,400	23,400
87	NGUYỄN QUỐC VIỆT	205,000	205,000
88	NGUYỄN SƠN NAM	11,408	11,408
89	NGUYỄN SỸ HÀO	104,100	104,100
90	NGUYỄN THANH TÙNG	17,800	17,800
91	NGUYỄN THÀNH LÝ	21,000	21,000
92	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	3,000	3,000
93	NGUYỄN THÁI BÌNH	97,800	97,800
94	NGUYỄN THỊ BÉ NGOAN	2,700	2,700
95	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25,000	25,000
96	NGUYỄN THỊ HÀ	32,663,925	32,663,925
97	NGUYỄN THỊ HÒA	1,000	1,000
98	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	600	600
99	NGUYỄN THỊ KIM HIỀN	2,000	2,000
100	NGUYỄN THỊ KIM LIÊU	6,260	6,260

20
X
X
17
A
C
A

(1)	(2)	(3)	(4)
101	NGUYỄN THỊ LÂN	10,400	10,400
102	NGUYỄN THỊ LỆ HIỀN	70,000	70,000
103	NGUYỄN THỊ MAI HẰNG	513	513
104	NGUYỄN THỊ MINH HANH	100,000	100,000
105	NGUYỄN THỊ THU HÀ	16,000	16,000
106	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	33,003	33,003
107	NGUYỄN THỊ TRÂM	355,000	355,000
108	NGUYỄN THỊ TƯƠI	1,841	1,841
109	NGUYỄN THỊ YẾN	5	5
110	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	10,512	10,512
111	NGUYỄN THỊ ĐẸP	60,000	60,000
112	NGUYỄN TIẾN DŨNG	2,400	2,400
113	NGUYỄN TRÍ HIỀN	22,900	22,900
114	NGUYỄN TRẦN HÀ	350,413	350,413
115	NGUYỄN VIẾT KIÊN	68,900	68,900
116	NGUYỄN VIỆT DŨNG	14,100	14,100
117	NGUYỄN VĂN CAO	8,000	8,000
118	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	30,000	30,000
119	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	110,000	110,000
120	NGUYỄN VĂN HOÀNG	310	310
121	NGUYỄN VĂN HÒA	8,100	8,100
122	NGUYỄN VĂN OANH	5,000	5,000
123	NGUYỄN VĂN SỸ	10,000	10,000
124	NGUYỄN VĂN THUYẾT	56,997	56,997
125	NGUYỄN VĂN TUÂN	31,200	31,200
126	NGUYỄN VĂN VIỆT	289,200	289,200
127	NGUYỄN VĂN XUÂN	10,500	10,500
128	NGUYỄN XUÂN THỦY	3,108	3,108
129	NGUYỄN XUÂN YÊM	28,500	28,500
130	NGUYỄN ĐÌNH KHANH	15,000	15,000
131	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	10,600	10,600
132	NGUYỄN ĐÌNH LỰC	10,000	10,000
133	NGUYỄN ĐÌNH PHƯỚC	10,040	10,040
134	NGUYỄN ĐĂNG TUYỀN	146,400	146,400
135	NGÔ ANH HOÀNG	8,000	8,000
136	NGÔ QUANG DUYỆT	361,300	361,300
137	NGÔ QUÝ TÌNH	143,960	143,960
138	NGÔ QUỐC CHÍ	10,000	10,000
139	NGÔ THÀNH CÔNG	25,000	25,000
140	NGÔ THỊ PHƯƠNG	2,548	2,548
141	NGÔ ĐỨC BÌNH	180,000	180,000
142	PHAN PHÚ KHÁNH	10,000	10,000
143	PHAN THỊ HUYỀN	248	248
144	PHAN THỊ THU HƯỜNG	685	685
145	PHAN VĂN PHƯƠNG	100,000	100,000
146	PHÍ VĨNH QUÝ	52,800	52,800
147	PHÙNG THỊ DUNG	373	373
148	PHÙNG THỊ HỒNG HÒA	373	373
149	PHÙNG THỊ THU HƯƠNG	10,127	10,127
150	PHƯƠNG ĐÌNH THANH	282,300	282,300
151	PHẠM ANH ĐỨC	310,700	310,700
152	PHẠM HỒNG QUÂN	100	100
153	PHẠM HỮU BÌNH	115	115

T I G H Y H C T

(1)	(2)	(3)	(4)
154	PHẠM NGUYỄN SƠN TÚ	107,814	107,814
155	PHẠM PHƯƠNG MAI	23,000	23,000
156	PHẠM SƠN TÙNG	38,088	38,088
157	PHẠM THANH THẨM	8,400	8,400
158	PHẠM THỂ HIỂN	12,000	12,000
159	PHẠM THỊ DUYÊN	5	5
160	PHẠM THỊ HÀ	500	500
161	PHẠM THỊ HỒNG LOAN	70,200	70,200
162	PHẠM TÙNG LÂM	21,098	21,098
163	PHẠM VĂN HIỂN	4,500	4,500
164	PHẠM VĂN HÙNG	2,400	2,400
165	PHẠM VĂN HƯNG	18,461	18,461
166	PHẠM ĐÌNH TRƯỜNG	5,000	5,000
167	PHẠM ĐỨC DUY	100	100
168	TCHEA LA HUYỀN VŨ	10,200	10,200
169	THẠCH MINH HUY	21,600	21,600
170	TRƯƠNG CHÍ KỶ	100,000	100,000
171	TRƯƠNG HẢI ĐĂNG	20,000	20,000
172	TRƯƠNG TÀI BA	9,004	9,004
173	TRƯƠNG ĐỨC THỌ	85,000	85,000
174	TRẦN GIA LINH	65,600	65,600
175	TRẦN HUY TUẤN	21,600	21,600
176	TRẦN HUỆ CHI	113,000	113,000
177	TRẦN MẠNH TUẤN	100,000	100,000
178	TRẦN NGUYỄN PHÚ	23,000	23,000
179	TRẦN QUANG HUY	25,000	25,000
180	TRẦN QUANG HÀ	1,500	1,500
181	TRẦN THU MINH DUYÊN	373	373
182	TRẦN THỂ MINH QUÂN	59,000	59,000
183	TRẦN THỊ BÍCH THỦY	342	342
184	TRẦN THỊ KHƯƠNG	3,400	3,400
185	TRẦN THỊ LAN ANH	10,346	10,346
186	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	1,782,007	1,782,007
187	TRẦN VĂN SANG	1,900	1,900
188	TRẦN VĂN THIẾP	325,000	325,000
189	TRẦN VĂN TIẾN	73,200	73,200
190	TRẦN VŨ NGUYỄN	23,976	23,976
191	TRẦN ĐỨC HẢI	3,000	3,000
192	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	15,000	15,000
193	TRẦN ĐỨC TUẤN	208,000	208,000
194	TRỊNH QUỐC CƯỜNG	1,506	1,506
195	TRỊNH THỊ THU HƯƠNG	1,800	1,800
196	TÂN THANH LƯƠNG	77,130	77,130
197	VI VĂN DƯƠNG	163,824	163,824
198	VŨ LIÊN CHI	1,000	1,000
199	VŨ NGỌC LONG	368,451	368,451
200	VŨ THỂ CƯỜNG	137,454	137,454
201	VŨ THỊ MINH	50,000	50,000
202	VŨ THỊ THU TRANG	7,100	7,100
203	VŨ VĂN SANG	1,100	1,100
204	VŨ XUÂN TUY	550	550
205	VŨ ĐÌNH PHƯƠNG	79,600	79,600
206	ĐÌNH GIA PHONG	3,000	3,000

1/2/2017

(1)	(2)	(3)	(4)
207	ĐÌNH HẢI AN	86,051	86,051
208	ĐÌNH PHƯƠNG CHINH	3,359	3,359
209	ĐÌNH QUANG NGHỊ	41,000	41,000
210	ĐÌNH VĂN TRỌNG	232,500	232,500
211	ĐÌNH ĐỨC CƯỜNG	50,000	50,000
212	ĐOÀN THỊ QUỲNH TRÂM	60,000	60,000
213	ĐOÀN THỊ THANH TÙNG	33,000	33,000
214	ĐOÀN VĂN MINH	516	516
215	ĐÀM CÔNG THÀNH	1,232	1,232
216	ĐÀM THỊ GIANG	74,988	74,988
217	ĐÀM THỊ PHƯƠNG TRANG	200,000	200,000
218	ĐÀO XUÂN THIỀNG	13,700	13,700
219	ĐÀO ĐỨC ANH	7,000	7,000
220	ĐẶNG HOÀI NAM	30,000	30,000
221	ĐẶNG NHƯ TUẤN	9,500	9,500
222	ĐẶNG THANH TOÀN	37,300	37,300
223	ĐẶNG THỊ MỸ HUỆ	2,322,722	2,322,722
224	ĐẶNG TRƯỜNG THỌ	8,705	8,705
225	ĐẶNG VĂN CHIẾN	45,000	45,000
226	ĐẶNG VŨ NGỌC NHUỆ	2	2
227	ĐỖ HỮU HƯNG	2,531,925	2,531,925
228	ĐỖ HỮU HẠ	262,120,987	262,120,987
229	ĐỖ QUỐC DŨNG	210,000	210,000
230	ĐỖ THANH TÙNG	32,500	32,500
231	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	4,051,080	4,051,080
232	ĐỖ THỊ HỒNG GẮM	2,870,000	2,870,000
233	ĐỖ THỊ HỒNG NHUNG	8	8
234	ĐỖ THỊ KIM	1	1
235	ĐỖ THỊ THANH PHƯƠNG	7	7
236	ĐỖ VIỆT HIỆU	1,167,800	1,167,800
237	ĐỖ XUÂN TIẾN	21,000	21,000
238	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH	3,407,800	3,407,800
239	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VIỆT THÀNH	495,400	495,400
240	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINH CƯỜNG	23,091,118	23,091,118
241	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT THÀNH	1,254,900	1,254,900
242	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SGMS	822,600	822,600
243	EATON VANCE TAX-MANAGED EMERGING MARKETS FUND	267,400	267,400
244	GLOBAL X MSCI VIETNAM ETF	78,316	78,316
245	LEGAL & GENERAL ICAV	22	22
246	PARAMETRIC TMECM FUND, LP	396,934	396,934
247	VANECK VIETNAM ETF	11,269,020	11,269,020
	Tổng cộng	371,878,390	371,878,390

TỔNG * PCT

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2023

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy

Hội đồng quản trị (HDQT) trân trọng kính mời Quý cổ đông tới dự kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với thông tin tổ chức như sau:

- Thời gian họp:** Từ 8^h30 ngày 07 tháng 07 năm 2023
- Hình thức tổ chức:** Trực tuyến, Cổ đông sẽ tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- Địa điểm đoàn chủ tọa điều hành cuộc họp:** Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng (**Quý cổ đông vui lòng lưu ý: Công ty không tổ chức đón tiếp cổ đông tại địa điểm nêu trên, quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự và thực hiện bỏ phiếu điện tử.**)
- Thành phần tham dự:** Cổ đông sở hữu cổ phần TCH theo DSCĐ chốt quyền ngày 06/06/2023.
- Nội dung trình bày, thảo luận và xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:**
- Cách thức tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử:**

Quý Cổ đông có thể tải các tài liệu ĐHĐCĐ từ địa chỉ website của Công ty: hoanghuy.vn

- Quý Cổ đông cần có một trong các thiết bị: máy tính cá nhân/laptop/máy tính bảng/điện thoại thông minh có kết nối internet để có thể tham dự Đại hội cổ đông trực tuyến.

- Quý cổ đông vui lòng truy cập vào website: tch.bvote.vn để tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền tham dự Đại hội) và biểu quyết từ xa theo hình thức bỏ phiếu điện tử:

* **Tên đăng nhập:** là số căn cước công dân/ chứng minh nhân dân/ số đăng ký kinh doanh (với cổ đông là tổ chức) /số đăng ký sở hữu đã đăng ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán của cổ đông

* **Mật khẩu đăng nhập:** được in tại phong bì thư mời họp gửi tới từng cổ đông

* **Ví dụ hướng dẫn đăng nhập:** Cổ đông Nguyễn Văn A có tài khoản chứng khoán với thông tin CCCD đăng ký số 123456789123. Cổ đông Nguyễn Văn A được Công ty gửi thư mời họp tới địa chỉ đã đăng ký với mật khẩu đăng nhập được in tại phong bì thư mời họp. Cổ đông đăng nhập hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử với thông tin chi tiết như sau:

Tên đăng nhập: 123456789123 Mật khẩu đăng nhập: được in tại phong bì thư mời họp

Lưu ý: Cổ đông có trách nhiệm bảo mật tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng Tài khoản đăng nhập.

Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự ĐHĐCĐ, đề nghị quý cổ đông thực hiện ủy quyền trực tuyến trên hệ thống, đồng thời in gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu của tài liệu đại hội) về địa chỉ: Ban tổ chức Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 - Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy - Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng và scan Giấy ủy quyền, gửi email về địa chỉ: info@hoanghuy.vn. Thời gian chậm nhất trước 17h00 ngày 05/07/2023 để Công ty cấp tài khoản và mã truy cập cho người được ủy quyền tham dự Đại hội.

Mọi thông tin cần thiết vui lòng liên hệ:

- Bà: Phùng Thị Thu Hương – Đại diện ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Điện thoại: (84-225) 3610 021 Fax: (84-225) 3955 322



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

GIẤY ỦY QUYỀN

DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2023

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY

Tên cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKKD số:.....cấp ngày:.....tại:.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)

Số CMND/ Hộ chiếucấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:Điện thoại:.....Fax:.....

Số cổ phần sở hữu⁽¹⁾:.....

Tôi/ Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy.

Thông tin người được ủy quyền:

- Họ và tên:.....
- CMND/Hộ chiếu số:.....cấp ngày:..... tại:.....
- Địa chỉ:Điện thoại:.....

Tôi/ Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Lưu ý: Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023.

Cổ đông ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

⁽¹⁾: số cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông tại ngày chốt 06/06/2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH HOÀNG HUY**

Giấy CNĐKDN số 0200117929 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hải Phòng cấp ngày 25/12/2007; Đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 08/07/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2023**

Thời gian tổ chức: Từ 8h30 ngày 07 tháng 07 năm 2023

Địa điểm tổ chức: Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Thời gian	Nội dung
8:15 ÷ 8:35	Kiểm tra tư cách cổ đông: <ul style="list-style-type: none">Cổ đông truy cập hệ thống họp trực tuyến và đăng ký đại biểu.
8:35 ÷ 9:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none">Tuyên bố khai mạc;Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;Giới thiệu Đoàn chủ tọa và Ban thư ký lên làm việc;Thông qua Chương trình họp và Quy chế làm việc của Đại hội;Thông qua ban thư ký và ban kiểm phiếu biểu quyết.
9:00 ÷ 10:30	Đại hội sẽ gồm các báo cáo, tờ trình như sau: <ul style="list-style-type: none">Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2022 và kế hoạch năm tài chính 2023;Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch năm tài chính 2023;Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm tài chính 2022 và kế hoạch năm tài chính 2023;Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm tài chính 2022 đã được kiểm toán;Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài chính 2022; phương án tạm ứng cổ tức năm 2023;Tờ trình về việc thông qua các giao dịch với người có liên quan của Công ty;Tờ trình thông qua điều lệ sửa đổi bổ sung;Tờ trình đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023;Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc;Báo cáo kết quả hoạt động đầu tư của Công ty giai đoạn 2021 – 2022;Tờ trình về việc miễn nhiệm Trưởng BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023;Các nội dung bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023.
10:30 ÷ 10:45	Chủ tọa xin ý kiến biểu quyết của cổ đông về các nội dung của Đại hội
Nghỉ giải lao	
11:00 ÷ 11:30	Giải đáp ý kiến thắc mắc của cổ đông
11:30 ÷ 12:00	Bế mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none">Đọc Biên bản kiểm phiếu;Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Lưu ý: Tất cả tài liệu liên quan đến Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sẽ được cập nhật trên Website công ty: hoanghuy.vn. Quý cổ đông có thể tải các biểu mẫu và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 từ địa chỉ này.

QUY CHẾ TỔ CHỨC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (sau đây gọi tắt là “Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) bằng hình thức Đại hội trực tuyến và biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội trực tuyến.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. **Công ty hoặc TCH:** Là Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (Mã chứng khoán: TCH).
2. **Cổ đông:** Là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày: 06/06/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền hợp lệ và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
3. **Đại hội trực tuyến:** Là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
4. **Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến:** Bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Chủ tọa tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến bằng Tài khoản truy cập đã được TCH cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.
5. **Bỏ phiếu điện tử:** Là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến.
6. **Hệ thống trực tuyến:** Là ứng dụng/hệ thống phần mềm/website mà Công ty sử dụng để phục vụ việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử.
7. **Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến:** Là việc cổ đông sử dụng một kênh thông tin phù hợp thông báo cho Công ty về việc mình hoặc đại diện của mình sẽ thực hiện tham dự Đại hội.
8. **Thông tin đăng nhập:** Bao gồm Tên đăng nhập (Username/ID) và mật khẩu (Password) trong Thư mời họp hoặc mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền. Mật khẩu và mã OTP được Công ty cung cấp duy nhất cho từng cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền tại Thư mời họp hoặc số điện thoại của cổ đông, người được cổ đông ủy quyền.

9. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu của Đại hội. Thời gian biểu quyết các nội dung của Đại hội thực hiện theo quy định của Ban Tổ chức Đại hội.
10. **Thời gian mở cổng biểu quyết:** Là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể thực hiện biểu quyết các nội dung cần biểu quyết của Đại hội.
11. **Thời gian đóng của Hệ thống/đóng cổng biểu quyết:** Là thời điểm Hệ thống trực tuyến đóng truy cập, khóa biểu quyết, ... theo thông báo của Ban tổ chức Đại hội.
12. **Các từ viết tắt có ý nghĩa như sau:** ĐHĐCĐ/Đại hội, Đại hội đồng cổ đông; HĐQT: Hội đồng quản trị; BKS: Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền hợp lệ cho người khác tham dự Đại hội và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 4. Các hình thức tham dự Đại hội

Cổ đông được coi là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo xác thực tư cách cổ đông tham dự. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thư mời họp.
2. Các cổ đông đăng ký dự họp theo hình thức trực tuyến sẽ được xác thực tư cách tham dự ĐHĐCĐ và được xem là tham dự và biểu quyết tại Đại hội nếu Cổ đông đã hoàn thành việc đăng nhập bằng Tên đăng nhập (Username) và mật khẩu/mã OTP do Công ty cung cấp.
3. Ban Tổ chức Đại hội thực hiện mở cửa Hệ thống trực tuyến để cổ đông có thể truy cập Hệ thống, xem tài liệu, biểu quyết trước 02 (hai) ngày tính đến ngày dự kiến khai mạc Đại hội.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Quyền của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

- a. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
- b. Cổ đông thực hiện tham dự Đại hội trực tuyến thì thực hiện đăng nhập vào hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: **tch.bvote.vn** để tham dự Đại hội và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội. Cổ đông có thể đăng nhập thông qua các hình thức sau:
 - Dùng mã đăng nhập (ID) và mã OTP để đăng nhập vào hệ thống;
 - Dùng mã đăng nhập (ID) và mật khẩu trong Thư mời để đăng nhập vào hệ thống.
- ✓ Mã đăng nhập (ID) của cổ đông là: Số giấy chứng minh nhân dân; Số thẻ căn cước công dân; Mã số doanh nghiệp; Mã số nhà đầu tư nước ngoài.
- ✓ Sau khi cổ đông đăng nhập vào hệ thống thì mã OTP được gửi vào số điện thoại của cổ đông hoặc số điện thoại của người được ủy quyền.
- ✓ Trường hợp cổ đông thay đổi số điện thoại thì liên hệ với Công ty để cập nhật số điện thoại mới.
- ✓ Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân thì liên hệ với Thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản để cập nhật. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì liên hệ với Công ty để cập nhật.

- ✓ Mật khẩu: Được thông báo cho cổ đông tại Thư mời họp.
- c. Cổ đông và đại diện cổ đông có quyền tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng, biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
- d. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này có thể được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống đồng đồng thời cổ đông hoàn thiện Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty. Khi cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng Giấy ủy quyền thì thực hiện theo quy định sau đây:
 - Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - Đối với cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.
 - Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của TCH, sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ, TCH sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. TCH cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về TCH. Người được ủy quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này, chịu sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.
 - Trường hợp người được ủy quyền là cổ đông của Công ty thì sau khi bên ủy quyền hoàn tất thủ tục ủy quyền, số lượng cổ phần của bên ủy quyền sẽ được cộng dồn vào số cổ phần của bên nhận ủy quyền khi tham dự Đại hội. Bên nhận ủy quyền có quyền biểu quyết theo tổng số cổ phần hoặc biểu quyết theo từng số cổ phần mà mình nhận ủy quyền.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền:

- a. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự.
- b. Trang phục của cổ đông, đại biểu đảm bảo tính lịch sự, trang trọng.
- c. Cổ đông tham dự họp thông qua Hệ thống trực tuyến có nghĩa vụ:
 - Chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
 - Tham dự, thực hiện biểu quyết đầy đủ các nội dung, chương trình của Đại hội.
 - Bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập như: tên, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập mà Công ty cung cấp cho cổ đông theo Thư mời họp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc dự họp trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo ủy quyền dự họp của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo ủy quyền sẽ tuân thủ quy định tại khoản này tương tự như cổ đông.
 - Chịu trách nhiệm về mọi rủi ro, tranh chấp liên quan đến việc dự họp thực hiện bằng tài khoản truy cập của cổ đông trên Hệ thống trực tuyến. Việc thực hiện dự họp và biểu quyết trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông.
 - Phải thường xuyên cập nhật thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực tại nơi lưu ký chứng khoán để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản truy cập và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

- *Nghiêm túc chấp hành Quy chế tổ chức Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.*

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên do Ban Tổ chức Đại hội cử. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền tham dự Đại hội; Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
2. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.
3. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Ban Chủ tọa và Chủ tọa Đại hội

1. Ban Chủ tọa Đại hội do Đại hội biểu quyết thông qua gồm Chủ tọa Đại hội và một số ủy viên, có chức năng điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của phiên họp theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để phiên họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;
 - b. Cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp, giới thiệu để Đại hội bầu chọn Ban kiểm phiếu;
 - c. Hướng dẫn việc thảo luận tại phiên họp;
 - d. Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - e. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban Chủ tọa chỉ định.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa như: Ghi chép Biên bản về diễn biến cuộc họp Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội; trình bày trước Đại hội về Biên bản và Nghị quyết Đại hội; tiếp nhận các ý kiến đóng góp, thảo luận của cổ đông và chuyển cho Ban chủ tọa Đại hội để Ban chủ tọa phản hồi cho các cổ đông.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số ủy viên và do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Ban Chủ tọa.
2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức đăng nhập, biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
 - b. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến

thông qua tại Đại hội;

- c. Tổng hợp và báo cáo Chủ tịch đoàn kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội;
- d. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông;
- e. Báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử trước Đại hội;
- f. Bàn giao Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa hoặc Thư ký Đại hội;
- g. Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h. Thực hiện các nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách chốt quyền của VSD. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

Điều 11. Cách thức tiến hành và trật tự Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
3. Cổ đông tham dự dùng thiết bị đầu cuối phải đảm bảo kết nối internet trong thời gian tham gia Đại hội và chỉ mở micro khi được mời phát biểu.

Điều 12. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung họp của Đại hội phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phần khai mạc và phải xác định rõ thời gian đối với từng nội dung trong cuộc họp.
2. Trường hợp trong quá trình tổ chức cuộc họp nếu Chủ tọa có đề xuất thay đổi chương trình và nội dung họp, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 13. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.
2. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Ban Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến bằng hình thức thảo luận, chất vấn trực tuyến và được sự đồng ý của Ban Chủ tọa hoặc gửi câu hỏi gửi cho Ban Chủ tọa Đại hội thông qua hệ thống trực tuyến. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời từng cổ đông trình bày ý kiến của mình theo nội dung thảo luận.
3. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.
4. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 3 phút/lần. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội sẽ ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời gian sớm nhất.

Điều 14. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Việc thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông đối với các báo cáo, tờ trình tại Đại hội được quy định cụ thể như sau:

1. Đối với các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, thì nội dung được thông qua khi có ít nhất 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia biểu quyết tán thành.
2. Các nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia biểu quyết tán thành.
3. Tỷ lệ của các phương án biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông tham gia biểu quyết theo từng nội dung. Các cổ đông tham dự Đại hội nhưng không tham gia biểu quyết (*có thể không tham gia biểu quyết toàn bộ hoặc không tham gia biểu quyết một hay nhiều nội dung*) thì số cổ phần của cổ đông đó không được tính vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết và không được kiểm phiếu tại nội dung không tham gia biểu quyết đó.

Điều 15. Cách thức biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Thời điểm biểu quyết:
 - a. Thời gian cổ đông có thể bắt đầu truy cập Hệ thống trực tuyến để thực hiện bỏ phiếu điện tử được thực hiện trước hai ngày tính đến ngày khai mạc Đại hội, tức là từ 8 giờ 30 ngày 05/07/2023 đến khi Ban Chủ tọa thông báo kết thúc việc bỏ phiếu.
 - b. Việc bỏ phiếu điện tử có thể thực hiện trước khi ĐHĐCĐ diễn ra và/hoặc tại ĐHĐCĐ. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở cửa hệ thống đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết theo thông báo của Ban Chủ tọa.

2. Cách thức biểu quyết:

Khi thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến, cổ đông phải tuân thủ các nghĩa vụ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quy chế này. Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến thông qua tài khoản truy cập mà cổ đông được cung cấp tại Thư mời họp và thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Hướng dẫn truy cập được đăng tải trên website của Công ty.

3. Phương thức biểu quyết:

- a. Phương thức biểu quyết thông qua các thủ tục khai mạc Đại hội, các Báo cáo và Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội:
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong (1) ô tương ứng “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” đối với từng nội dung và nhấn nút “Gửi biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Phương thức biểu quyết này dùng để thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Quy chế Tổ chức Đại hội, các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội, Nghị quyết và Biên bản Đại hội, và các nội dung khác.
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông không thể thay đổi kết quả biểu quyết sau khi đã gửi thành công lên Hệ thống. Đối với các nội dung biểu quyết thay đổi hoặc phát sinh trong thời gian tổ chức Đại hội, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung cho những nội dung thay đổi, phát sinh đó. Trường hợp cổ đông không thể thực hiện việc biểu quyết lại/biểu quyết bổ sung thì nội dung thay đổi đó được coi là cổ đông không tham gia biểu quyết.
- b. Phương thức biểu quyết bầu cử (bầu dồn phiếu):
 - Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông quyết định biểu quyết bằng hình thức nhập vào số phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên tương ứng hoặc bấm vào bầu đều để chia đều tổng số phiếu có thể bầu của từng cổ đông cho các ứng viên. (Tổng số phiếu có thể bầu = Tổng số cổ phần cổ đông nắm giữ hoặc đại diện * Số thành viên được bầu).
 - Tổng số phiếu bầu nhập ở mỗi ô phải nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu có thể bầu. Trường hợp cổ đông

không chọn số phiếu nào, hệ thống sẽ ghi nhận biểu quyết nội dung đó là “0 phiếu”.

4. Các quy định khác về biểu quyết:
 - a. Kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông là tổng hợp kết quả biểu quyết được ghi nhận tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Chủ tọa thông báo tại ĐHĐCĐ. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu đối với từng nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ, Hệ thống trực tuyến sẽ được khóa lại và cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không thể thực hiện biểu quyết đối với nội dung đã bị khóa. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
 - b. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết đối với từng nội dung do Ban Chủ tọa hoặc Ban kiểm phiếu công bố.
 - c. Khi điều hành Đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về các địa chỉ hỗ trợ nêu tại Thư mời họp để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống là kết quả cuối cùng và Công ty được miễn trừ trách nhiệm về kết quả biểu quyết của cổ đông khi cổ đông đã đăng nhập hợp lệ và biểu quyết trên Hệ thống.
 - d. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông có tham gia biểu quyết, có chọn phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi lên Hệ thống trực tuyến. Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ của từng nội dung.
 - e. Trường hợp cổ đông đăng nhập thành công để tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào), Hệ thống sẽ ghi nhận là cổ đông không tham gia biểu quyết của nội dung đó.

Điều 16. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - a. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham gia biểu quyết, phụ lục danh sách cổ đông, đại diện cổ đông tham gia biểu quyết với số phiếu tương ứng;
 - b. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia biểu quyết;
 - c. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - d. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Chủ tọa và Thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi Biên bản.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 6 Chương, 18 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.



ĐỖ HỮU HẠ



Số: 01/2023/BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 16 tháng 06 năm 2023

**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM TÀI CHÍNH 2022
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2023**

Kính thưa: Quý Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin báo cáo tới Quý vị cổ đông những đánh giá tổng quát đối với từng lĩnh vực hoạt động của công ty cũng như chi tiết hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2022 và định hướng kế hoạch năm tài chính 2023.

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/04 hàng năm và kết thúc vào 31/03 năm sau đó.

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

HĐQT hiện tại có 05 thành viên. Các thành viên HĐQT cùng Ban Tổng Giám đốc đã tích cực phối hợp làm việc để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế để đưa ra các quyết định nhằm chỉ đạo định hướng kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc được hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2022, HĐQT đã đưa ra các quyết định kịp thời về chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh của Công ty.

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

- Định kỳ, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch sắp tới để Hội đồng Quản trị theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tổ chức trực tiếp và trực tuyến, biểu quyết các vấn đề qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp và qua email.
- Trong năm tài chính 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 22 cuộc họp và ban hành các Nghị quyết/ Quyết định. Tất cả các thành viên của HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tỷ lệ 100%.
- Các quyết định của Hội đồng quản trị đưa ra trong năm tài chính 2022 như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/2022/NQ-HĐQT	05/04/2022	Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ	100%
2	03/2022/NQ-HĐQT	14/05/2022	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022	100%
3	04/2022/NQ-HĐQT	20/06/2022	Đề cử ứng viên Ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV	100%
4	05/2022/NQ-HĐQT	29/06/2022	Vay vốn, bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank và Vietcombank	100%
5	06/2022/NQ-HĐQT	29/06/2022	Vay tiền và nhận bảo lãnh của Công ty cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	100%
6	07/2022/NQ-HĐQT	29/06/2022	Thực hiện giao dịch chuyển nhượng Hợp đồng tiền gửi tại các Công ty con	100%
7	08/2022/NQ-HĐQT	05/07/2022	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
8	09/2022/NQ-HĐQT	05/07/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng giám đốc	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	10/2022/NQ-HĐQT	11/07/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	100%
10	11/2022/NQ-HĐQT	18/07/2022	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Trưởng ban kiểm toán nội bộ; Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
11	12/2022/NQ-HĐQT	25/08/2022	Thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	100%
12	13/2022/NQ-HĐQT	30/08/2022	Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ năm tài chính 2022	100%
13	14/2022/NQ-HĐQT	26/09/2022	Thông qua việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
14	15/2022/NQ-HĐQT	27/09/2022	Thông qua việc ký kết Phụ lục Hợp đồng chuyển nhượng dự án với Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	100%
15	16/2022/NQ-HĐQT	29/09/2022	Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc	100%
16	17/2022/NQ-HĐQT	30/09/2022	Thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
17	18/2022/NQ-HĐQT	21/10/2022	Thông qua nội dung các tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
18	19/2022/NQ-HĐQT	16/11/2022	Thông qua dự thảo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ 01/04/2022 – 30/09/2022 được thực hiện kiểm toán và tỷ lệ tạm ứng cổ tức năm tài chính 2022	100%
19	20/2022/NQ-HĐQT	18/11/2022	Thông qua giao dịch với bên có liên quan	100%
20	21/2022/NQ-HĐQT	21/11/2022	Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2022 và ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức	100%
21	22/2022/NQ-HĐQT	30/11/2022	Thông qua giao dịch với bên có liên quan	100%
22	01/2023/BB-HĐQT	15/02/2023	Phiên họp thường kỳ báo cáo kết quả kinh doanh Quý III năm tài chính 2022	100%

2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

HĐQT đánh giá trong năm 2022 vừa qua Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban Tổng Giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý các cấp có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được ĐHCĐ và HĐQT chỉ đạo như sau:

- Công tác điều hành kinh doanh: Duy trì tốt cả hai lĩnh vực cốt lõi của công ty là đầu tư phát triển các dự án bất động sản và kinh doanh ô tô.
- Chỉ đạo tổ chức thành công các sự kiện của công ty như các kỳ Đại hội đồng cổ đông trong năm 2022, các chương trình sơ kết, tổng kết năm để phân giao kế hoạch kinh doanh.
- Công tác sự kiện của cổ đông: Tổ chức thành công kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Công tác kiểm toán nội bộ: Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác kiểm toán nội bộ theo quy định.

3. Báo cáo hoạt động của từng thành viên HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Phân công nhiệm vụ và báo cáo kết quả hoạt động của từng TV.HĐQT trong năm 2022
1	Ông Đỗ Hữu Hạ - Chủ tịch HĐQT	Phụ trách chung các hoạt động của Hội đồng Quản trị. Phụ trách mảng chiến lược và kế hoạch kinh doanh của Công ty.
2	Bà Nguyễn Thị Hà – Thành viên HĐQT	Phụ trách và thực hiện tốt các hoạt động về tài liệu, cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Mọi công tác về văn bản, tài liệu, pháp lý... đều được hoàn thiện đầy đủ, lưu trữ khoa học.
3	Ông Vũ Trọng Long – Thành viên độc lập HĐQT (Từ nhiệm ngày 05/07/2022)	Hoàn thành các hoạt động theo chức năng và phân công của HĐQT trong phạm vi các định hướng phát triển kinh doanh gồm nghiên cứu thị trường, kế hoạch kinh doanh.
4	Bà Phạm Hồng Dung – Thành viên HĐQT	Phụ trách và hỗ trợ tốt công tác về tuân thủ các nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định.
5	Ông Đỗ Hữu Hưng – Thành viên HĐQT	Phụ trách và hỗ trợ tích cực cho HĐQT cũng như Ban Tổng Giám đốc trong công tác đầu tư xây dựng các dự án, tham gia chỉ đạo điều hành hoạt động phân phối xe tải.
6	Bà Phan Thị Phương Thủy – Thành viên độc lập HĐQT	Phụ trách về công tác giám sát đầy đủ các hoạt động của Hội đồng Quản trị liên quan tới các phát sinh để đảm bảo không xảy ra xung đột lợi ích, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi mặt hoạt động của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.

4. Báo cáo về thù lao của HĐQT

Thù lao của các thành viên HĐQT Công ty năm 2022 được hưởng:

- Chủ tịch HĐQT: 42.000.000 đồng/người/năm.
- Thành viên HĐQT: 30.000.000 đồng/người/năm.

5. Báo cáo về hoạt động đầu tư và các giao dịch với bên có liên quan

Trong năm 2022, Công ty có các hoạt động đầu tư và một số giao dịch với các bên có liên quan, việc thực hiện đầu tư và thực hiện các giao dịch này đã được Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, các hoạt động này không ảnh hưởng tới lợi ích Công ty. Chi tiết như sau, chi tiết như sau:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV	Công ty con gián tiếp	Mua cổ phiếu phát hành thêm với giá trị 50.216.720.000 đồng của CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV
2	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Đại Lộc	Công ty con gián tiếp	Vay 195 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc và Công ty Nhà Đại Lộc bảo lãnh cho TCH vay 467 tỷ

11/01/2023 AI OAI 1/17

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			của các Ngân hàng thương mại
3	CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV	Công ty con gián tiếp	Chuyển nhượng cổ phần CTCP Phát triển Nhà Đại Lộc với giá trị là 2.388.098.083.570 đồng
4	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Đại Lộc	Công ty con gián tiếp	Chuyển nhượng dự án với giá trị là 965.299.869.934 đồng
5	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HHS)	Công ty con	Trả tiền thuê văn phòng hàng năm cho TCH với số tiền trả là 60 triệu đồng
6	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HHS)	Công ty con	TCH bảo lãnh cho HHS vay vốn của ngân hàng thương mại với số tiền vay là 88 tỷ đồng
7	CTCP Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang	Công ty con gián tiếp	CTCP Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang mua sản phẩm bất động sản của TCH với tổng giá trị là 34.291.000.103 đồng

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Năm 2023, HĐQT sẽ tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao trong hoạt động của Ban điều hành nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh an toàn và hiệu quả, cụ thể:

1. Mục tiêu tổng quát

- Tập trung chỉ đạo điều hành quá trình đầu tư xây dựng các dự án bất động sản và triển khai tốt hoạt động quản lý vận hành các dự án sau bán hàng của công ty một cách đồng bộ. Khẳng định và nâng tầm thương hiệu bất động sản của công ty trên thị trường.
- Phương châm kinh doanh cho năm 2023 và các năm tiếp theo là an toàn - hiệu quả - bền vững.

2. Định hướng về hoạt động kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ

- Các dự án bất động sản của công ty trực tiếp hoặc gián tiếp đầu tư tập trung vào phân khúc nhà ở cho nhu cầu ngày càng tăng cao tại Hải Phòng.
- Duy trì tốt hoạt động phân phối xe đầu kéo Mỹ của TCH và các thương hiệu khác như DongFeng của công ty con, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ sau bán hàng. Khẳng định thương hiệu luôn là đơn vị uy tín, chất lượng hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh xe tải trong cả nước.

3. Phát triển quan hệ cổ đông

- Công ty hướng tới xây dựng quan hệ kết nối chặt chẽ với cổ đông nhằm nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp doanh nghiệp.
- Thực hiện tốt các hoạt động liên quan tới lợi ích cổ đông như thực hiện chi trả cổ tức, công bố thông tin đầy đủ và minh bạch

4. Về hoạt động tổ chức

- Coi trọng mô hình tổ chức tinh gọn, hiệu quả. Cùng cố đội ngũ nhân sự có kỹ năng, nghiệp vụ giỏi, tay nghề kỹ thuật cao, biết nhiều ngoại ngữ.
- Đào tạo, nâng cao chất lượng và trình độ của đội ngũ quản lý điều hành các cấp, gắn bó với công ty.

- Tổ chức các chương trình thực tế, sự kiện cho toàn công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp, hình thành thương hiệu bản sắc riêng của Công ty.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT TRONG NĂM 2022

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

- Các hoạt động của HĐQT đã được thực hiện theo kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2022, tuân thủ Điều lệ công ty, và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; hoàn thành hầu hết các chương trình, nội dung hành động của HĐQT.
- Các cuộc họp HĐQT đã được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, chuẩn bị tài liệu chu đáo. Nội dung cuộc họp đã được các thành viên HĐQT thảo luận và đánh giá cẩn trọng để đưa ra những quyết định tốt nhất cho Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao và thận trọng trong việc thực hiện vai trò, quyền và trách nhiệm của mình.
- HĐQT đã trao đổi, thảo luận thường xuyên với Ban TGD để kịp thời hỗ trợ Ban TGD trong tiến trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát công tác điều hành.

2. Đánh giá chung về công tác giám sát Ban điều hành

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban điều hành, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát, đi đúng định hướng chiến lược và phù hợp với thực tiễn.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Một số quyết định của Tổng Giám đốc đã được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT để đạt được các kết quả tối ưu cho Công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên xem xét các báo cáo của Tổng Giám đốc và trao đổi với Tổng Giám đốc để nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các thông tin kinh doanh.
- Chủ tịch HĐQT và một số thành viên HĐQT đã chủ động hỗ trợ Ban điều hành trong một số lĩnh vực, hoạt động; đặc biệt là lĩnh vực quản lý rủi ro nhằm sớm nhận diện các vấn đề cần xử lý, duy trì hoạt động kinh doanh bền vững, liên tục, bảo vệ lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

Trên đây là nội dung báo cáo các hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023.

Trân trọng báo cáo./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Hạ



BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2022
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2023

Kính thưa: Quý Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông những kết quả đạt được năm tài chính 2022 và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2023 của CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH) như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022

Năm tài chính 2022 nhờ sự chỉ đạo và hỗ trợ sát sao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo điều hành các lĩnh vực kinh doanh của Công ty vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế thế giới nói chung cũng như Việt Nam nói riêng có nhiều biến động, chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực từ tàn dư của dịch bệnh Covid-19 (đặc biệt là tại Trung Quốc) và các xung đột quốc tế, gây gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng, thị trường ô tô nói chung cũng như lĩnh vực ô tô tài nói riêng cũng bị ảnh hưởng. Cùng với đó là việc Công ty mở rộng đầu tư các dự án bất động sản thông qua các dự án thuộc công ty con, dẫn đến, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty mẹ năm tài chính 2022 giảm nhẹ 5,58% so với năm 2021. Tuy nhiên, các khoản doanh thu hoạt động tài chính tăng mạnh đã giúp lợi nhuận sau thuế trên báo cáo tài chính riêng đạt 945,28 tỷ đồng, tăng 210,25% so với năm 2021.

Đối với hoạt động kinh doanh hợp nhất, tình hình chung về hoạt động kinh doanh bất động sản của công ty con được duy trì và đạt hiệu quả khá tốt tuy nhiên do ảnh hưởng chung của tình hình biến động kinh tế nên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm tài chính 2022 lần lượt đạt 2.093,24 tỷ đồng và 480,17 tỷ đồng, giảm 24,05% và 21,19% so với năm 2021.

Kết thúc năm 2022, tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 2.093,24 tỷ đồng, đạt 69,77% chỉ tiêu kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 480,17 tỷ đồng, đạt 53,35% so với con số kế hoạch năm 2022.

Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu hợp nhất	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	%TH 2022/ KH 2022
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.093,24	3.000	69,77%
Lợi nhuận sau thuế	480,17	900	53,35%

Trong năm Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tỉ lệ 3%, tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 12%.



II. Định hướng và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023

Hiện tại, ngoài mảng kinh doanh xe ô tô, Công ty đang tập trung nguồn lực để thực hiện đầu tư đồng loạt các dự án bất động sản tại Hà Nội, Hải Phòng v.v.

Công ty xác định năm 2023 là năm vẫn có nhiều khó khăn và thách thức với nền kinh tế nói chung. Công ty sẽ song song duy trì các hoạt động kinh doanh thương mại phân phối xe ô tô và quản lý đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Các khoản đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản của công ty có quy mô lớn, trong 2-3 năm tới lần lượt các sản phẩm dự án được triển khai và bàn giao nên sẽ duy trì lợi nhuận cho công ty.

1. Phương hướng nhiệm vụ cụ thể năm 2023

- Tích cực điều hành sát sao hoạt động của Công ty trong năm 2023, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đề ra. Thực hiện chế độ báo cáo HĐQT hoạt động định kỳ hàng tháng để có những quyết sách phù hợp kịp thời.
- Xây dựng các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh nhằm đạt được mục tiêu 2023, cụ thể:
 - Phát huy sức cạnh tranh của Công ty trên thị trường bằng lợi thế về mặt chất lượng sản phẩm, trình độ công nghệ và giá cả cạnh tranh.
 - Chủ động trước nhu cầu thị trường bằng cách mở rộng nghiên cứu thị trường tiêu thụ, nhu cầu cũng như thị hiếu người tiêu dùng.

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty

Ban Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng tới những yếu tố biến động kinh tế vĩ mô, ngành nghề.

Năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì ổn định lĩnh vực kinh doanh xe tải, bên cạnh đó các dự án bất động sản được công ty gián tiếp đầu tư sẽ tiếp tục được bàn giao và hạch toán sẽ đem lại khoản lợi nhuận lớn hơn.

Đơn vị: tỷ đồng

Các chỉ tiêu hợp nhất	KH2023	TH2022	+/% KH2023/TH2022
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.200	2.093,24	Tăng 5,11%
Lợi nhuận sau thuế	550	480,17	Tăng 14,54%
Tỷ lệ cổ tức (*)	10%	12%	Giảm 2%

Ghi chú: Niên độ kế toán từ 1/4 -31/3 năm sau.

(*) Trên cơ sở kết quả kinh doanh thực tế năm 2023, Công ty sẽ trình cổ đông thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2023.

Trong thời gian tới, nền kinh tế trong và ngoài nước còn nhiều thách thức, song Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ công nhân viên công ty sẽ quyết tâm thực hiện tốt nhất các mục tiêu theo kế hoạch đã đề ra và rất mong nhận được sự đồng tình, giúp đỡ của toàn thể Ban Lãnh đạo, của toàn thể các quý vị cổ đông.

2001
CÔNG
Ô PH
TƯ D
AI CH
OÀNG H
N.T.P.H

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Xin trân trọng cảm ơn./.


TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH
HOÀNG HUY
D. LÊ CHẤN T. P HẢI PHÒNG

HOÀNG THỊ HUYỀN

29-CTCP
HÔNG

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2022 VÀ
KẾ HOẠCH NĂM TÀI CHÍNH 2023

Kính thưa: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch Vụ Tài chính Hoàng Huy

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch Vụ Tài chính Hoàng Huy;
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty, báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động của BKS trong năm tài chính 2022 và kế hoạch năm tài chính 2023 như sau:

I. Thành phần Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch Vụ Tài chính Hoàng Huy gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra:

1. Bà Nguyễn Thị Tươi – Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Nguyễn Hoàng Tùng – Kiểm soát viên
3. Bà Phan Thị Thu Hằng – Kiểm soát viên

II. Nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc năm 2022 và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết HĐQT. Trong năm 2022, HĐQT và Ban điều hành đã đạt được những kết quả sau:

- Tổ chức thành công Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Duy trì tốt và hiệu quả các hoạt động kinh doanh của công ty. Lĩnh vực ô tô duy trì hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ sau bán hàng đảm bảo chất lượng cao. Tiếp tục triển khai các dự án bất động sản tại địa bàn Thành phố Hải Phòng.
- Thực hiện đầy đủ công tác kiểm toán nội bộ theo quy định.

Ban Kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty. Ban Kiểm soát đánh giá trong năm 2022, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có tinh thần trách nhiệm cao đối với sự phát triển và hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như không có bất kỳ xung đột nào phát sinh với những người liên quan.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

– Trong năm 2022, Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của TCH. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

– Hoạt động đầu tư vốn của TCH đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa rủi ro.

– Ban Kiểm soát đồng ý cơ bản với đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán.

– Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/03/2023 và kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty trong năm tài chính 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị
1. Tổng tài sản	14.176.420
2. Vốn chủ sở hữu	11.656.119
Trong đó: Vốn điều lệ	6.682.158
3. Nợ phải trả	2.520.300
Trong đó: Nợ ngắn hạn	2.399.784
4. Kết quả kinh doanh	
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.093.212
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	757.122
- Lợi nhuận khác	-6.235
- Tổng lợi nhuận trước thuế	750.886
- Thuế TNDN hiện hành	306.979
- Thuế TNDN hoãn lại	-36.262
- Lợi nhuận sau thuế	480.168

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 của TCH đã được kiểm toán

– Trong năm tài chính 2022, Công ty có các hoạt động đầu tư và một số giao dịch với các bên có liên quan, việc thực hiện đầu tư và thực hiện các giao dịch này đã được Công ty thực hiện công bố thông tin đầy đủ, các hoạt động này không ảnh hưởng tới lợi ích Công ty. Chi tiết như sau:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV	Công ty con gián tiếp	Mua cổ phiếu phát hành thêm với giá trị 50.216.720.000 đồng của CTCP Tập đoàn

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
			Bất động sản CRV
2	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Đại Lộc	Công ty con gián tiếp	Vay 195 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc và Công ty Nhà Đại Lộc bảo lãnh cho TCH vay 467 tỷ của các Ngân hàng thương mại
3	CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV	Công ty con gián tiếp	Chuyển nhượng cổ phần CTCP Phát triển Nhà Đại Lộc với giá trị là 2.388.098.083.570 đồng
4	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Đại Lộc	Công ty con gián tiếp	Chuyển nhượng dự án với giá trị là 965.299.869.934 đồng
5	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HHS)	Công ty con	Trả tiền thuê văn phòng hàng năm cho TCH với số tiền trả là 60 triệu đồng
6	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy (HHS)	Công ty con	TCH bảo lãnh cho HHS vay vốn của ngân hàng thương mại với số tiền vay là 88 tỷ đồng
7	CTCP Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang	Công ty con gián tiếp	CTCP Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang mua sản phẩm bất động sản của TCH với tổng giá trị là 34.291.000.103 đồng

III. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên

1. Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Định kỳ, Giám đốc thực hiện báo cáo và Hội đồng quản trị thực hiện thông báo tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch sắp tới để Ban Kiểm soát theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành Công ty. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát được tổ chức trực tiếp và trực tuyến, biểu quyết các vấn đề qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp và qua email.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp. Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT với tỷ lệ 100%.

Các hoạt động trong năm 2022

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCH cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Thực hiện các đợt kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

– Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và một số buổi họp của Ban lãnh đạo TCH về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.

– Thường xuyên kiểm soát hoạt động sử dụng vốn của TCH, theo dõi luân chuyển vốn tài sản của TCH.

– Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

– Đề xuất lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập (là Công ty Kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2022 và có kinh nghiệm, uy tín trong công tác kiểm toán cho công ty niêm yết).

– Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại Công ty.

– Các công việc khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra. Ban Kiểm soát cũng ghi nhận các ý kiến của cổ đông về hoạt động của Công ty.

HĐQT và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của TCH, bám sát nhiệm vụ được giao.

3. Báo cáo của từng Kiểm soát viên

TT	Kiểm soát viên	Phân công nhiệm vụ và Kết quả hoạt động của từng Kiểm soát viên trong năm 2022
1	Nguyễn Thị Tươi – Trưởng Ban Kiểm soát	Chỉ đạo công việc chung của Ban Kiểm soát, đôn đốc và phân công công việc cho từng Kiểm soát viên. Lên kế hoạch nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Hoàn thiện và duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát, hoàn thành các nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.
2	Nguyễn Hoàng Tùng – Kiểm soát viên	Hoàn thành nhiệm vụ là đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát trong các hoạt động về kinh doanh của công ty.
3	Bà Phan Thị Thu Hương – Kiểm soát viên	Hoàn thành nhiệm vụ là đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của Ban Kiểm soát đối với các nội dung và hoạt động về tài chính, kế toán của công ty; chế độ tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin, chế độ báo cáo của công ty.

17.
G;
HÀ
HUY
HÀ

4. Báo cáo về thù lao của Ban Kiểm soát

Thù lao của các thành viên BKS Công ty năm 2022 được hưởng:

- Trưởng BKS: 30.000.000 đồng/người/năm.
- Thành viên BKS: 18.000.000 đồng/người/năm.

5. Tổng kết hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc TCH trong năm 2022 đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã tổng kết kết quả giám sát, kiểm toán đối với các mảng hoạt động chính như hoạt động bán hàng, kế toán, đầu tư... và đã kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty nhiều giải pháp cụ thể, góp phần vào hoạt động của công ty an toàn hiệu quả.

IV. Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Duy trì và tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn hệ thống để theo dõi việc thực hiện các quy chế hoạt động của Công ty và nâng cao khả năng đảm bảo an toàn về mặt tài chính.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát thường xuyên và định kì theo đúng Điều lệ của Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và một số Luật liên quan, góp phần làm cho TCH ngày càng phát triển và đạt hiệu quả kinh doanh cao, đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của cán bộ nhân viên.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu TH.



TỜ TRÌNH

THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM TÀI CHÍNH 2022

Kính gửi: Quý vị Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2022 ngày 09/06/2023 của CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy.

Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả báo cáo tài chính đã kiểm toán năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy với các nội dung chính sau đây:

I. Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

- Nguyễn Ngọc Lâm - Phó Tổng Giám đốc, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số: 1427-2023-002-1
- Đoàn Thị Thúy - Kiểm toán viên, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề số: 0937-2023-002-1

Tổ chức Kiểm toán và các kiểm toán viên nêu trên có tên trong Danh sách Công ty Kiểm toán và Kiểm toán viên được phép kiểm toán các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán của UBCK Nhà nước.

II. Báo cáo kiểm toán độc lập

Ý kiến của Kiểm toán viên đối với các báo cáo tài chính của Công ty.

1. Đối với báo cáo tài chính công ty mẹ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.

2. Đối với báo cáo tài chính hợp nhất:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy tại ngày 31 tháng 03 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.



III. Kết quả các báo cáo tài chính Công ty năm tài chính 2022

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đầy đủ (đã thực hiện công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên Website của Công ty). Sau đây là một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 (giai đoạn 01/04/2022 – 31/03/2023) đã được kiểm toán.

1. Kết quả kinh doanh của Công ty

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1	Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	14.176.420	14.667.880
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr. đồng	2.093.212	2.755.984

2. Cơ cấu chi phí của Công ty

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1	Chi phí bán hàng	Tr. đồng	76.310	52.002
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. đồng	76.356	78.854
3	Chi phí tài chính	Tr. đồng	93.547	18.070

3. Bảng cơ cấu lợi nhuận của Công ty

TT	Lợi nhuận	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tr. đồng	757.122	825.292
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	750.886	816.173
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	480.168	609.306

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

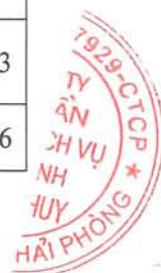
- Như trên;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Đ. LÊ CHÂN T. PHẢI PHÒNG



TỜ TRÌNH

(V/v: Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài chính 2022

và phương án tạm ứng cổ tức năm tài chính 2023)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy (TCH)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;
- Căn cứ các báo cáo tài chính năm tài chính 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm tài chính 2022

Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng (Công ty mẹ) năm 2022 đã được kiểm toán, giá trị khoản mục lợi nhuận chưa phân phối tại thời điểm 31/03/2023 trên báo cáo tài chính riêng nhỏ hơn trên báo cáo tài chính hợp nhất. Do vậy, Hội đồng Quản trị (HĐQT) xác định tỷ lệ chi trả cổ tức căn cứ trên báo cáo tài chính riêng, phương án cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	LNST chưa phân phối tại thời điểm 31/03/2022	Đồng	235.821.412.938
2	Lãi trong kỳ	Đồng	945.275.340.955
3	Chia cổ tức năm 2021 bằng tiền tỷ lệ 3%	Đồng	200.464.752.900
4	LNST chưa phân phối tại thời điểm 31/03/2023 (1+2-3)	Đồng	980.632.000.993
5	Tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 12%	Đồng	801.859.011.600
6	LNST chưa phân phối còn lại (4-5)	Đồng	178.772.989.393

Dựa trên kết quả kinh doanh đạt được trong năm tài chính 2022, cũng như kế hoạch nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2022 là 12% và việc trả cổ tức đã được thực hiện thông qua việc tạm ứng cổ tức trong năm 2022.

II. Phương án tạm ứng cổ tức năm tài chính 2023

1. Phương án tạm ứng

Trong năm 2023, trường hợp nguồn tạm ứng cổ tức của Công ty là đủ, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị



thực hiện các quyết định và thủ tục tạm ứng cổ tức năm 2023 với tỷ lệ tối đa 10% bằng tiền, chi tiết như sau:

- Tỷ lệ tạm ứng cổ tức tối đa: 10%.
- Số tiền chi trả cổ tức dự kiến: 668.215.843.000 đồng (Theo vốn điều lệ và số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại)
- Hình thức: Bằng tiền
- Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính tại thời điểm Hội đồng quản trị quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức.
- Số lần thực hiện tạm ứng cổ tức: không giới hạn số lần thực hiện nhưng tổng tỷ lệ tạm ứng cổ tức của các lần tạm ứng tối đa là 10%.
- Về việc chuẩn bị nguồn tạm ứng cổ tức: Công ty sẽ thực hiện chuẩn bị nguồn tạm ứng cổ tức theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 74 Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/12/2014 v/v Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp:

74.1.đ) Công ty mẹ được phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ (bất lợi thương mại hay còn gọi là lợi thế thương mại âm). Trường hợp mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính của riêng công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện việc phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Theo đó, Công ty sẽ hoàn thành việc điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ để đảm bảo nguồn chi trả cổ tức nếu cần.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Để thực hiện phương án chi trả cổ tức đã trình bày tại mục 1, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được chủ động thực hiện:

- Lựa chọn thời điểm chi trả và/hoặc tạm ứng cổ tức cho cổ đông 1 đợt hoặc nhiều đợt trong phạm vi tỷ lệ chi trả theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Thực hiện các công việc cần thiết với cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành việc trả cổ tức cho công đồng Công ty theo kế hoạch nêu trên;



- Trong trường hợp cần thiết và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý (nếu có) kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, bổ sung các nội dung của Phương án dự kiến chi trả cổ tức năm 2023 nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chi trả cổ tức cho cổ đông theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua (bao gồm cả những nội dung chưa được nêu tại phương án chi trả cổ tức này).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT; BKS;
- BTGD;
- Lưu TH.



Số: 04/2023/TT-HĐQT

Hải Phòng, ngày 16 tháng 06 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua các hợp đồng và giao dịch
với người có liên quan của Công ty**

Kính thưa: Quý vị Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)

Thực hiện các chủ trương của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua và nhằm thực hiện một số kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới, HĐQT kính báo cáo cổ đông thông qua hợp đồng và giao dịch của Công ty với người có liên quan. Cụ thể như sau:

1. Thông qua chủ trương duy trì các giao dịch nguồn vốn với bên liên quan

Để nâng cao tính linh hoạt trong công tác nguồn vốn trong hệ thống gồm và các công ty là bên có liên quan (liệt kê trong danh sách bên dưới):

TT	Tên công ty	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)	
2	Công ty Cổ phần xây dựng Địa ốc Thịnh Phát	Công ty con của TCH
3	Công ty Cổ phần Xây dựng Thịnh Hiệp	Công ty con của TCH
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Tô Hiệu	Công ty con của TCH
5	Công ty Cổ phần phát triển Nhà Đại Lộc	Công ty con gián tiếp của TCH
6	Công ty Cổ phần Phát triển Dịch vụ Hoàng Giang	Công ty con gián tiếp của TCH
7	Công ty Cổ phần Prukxa Việt Nam	Công ty con gián tiếp của TCH
8	Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vượng	Công ty con gián tiếp của TCH



HĐQT xin ý kiến cổ đông thông qua:

- Thông qua việc duy trì cơ chế điều chuyển nguồn tiền giữa TCH và các công ty (có tên trong bảng nêu trên thông qua hình thức vay tiền hoặc cho vay tiền; vay hoặc cho vay được bảo lãnh bằng tài sản, hoặc giao dịch chuyển nhượng hợp đồng tiền gửi (và tiền thanh toán) theo nghiệp vụ của Ngân hàng thương mại theo từng thời điểm cụ thể khi các đơn vị có nhu cầu phát sinh để phục vụ các hoạt động đầu tư với mức lãi suất, chi phí phù hợp theo thị trường, nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan bao gồm quy định tại Nghị Định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (Điều 293). Giá trị giao dịch tối đa mỗi lần thực hiện là 1.000.000.000.000 đồng.
- Điều kiện thực hiện các giao dịch: Các giao dịch sẽ tuân thủ các quy định về đối tượng và các giao dịch được phép thực hiện giao dịch theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan.
- Dự thảo Hợp đồng vay tiền: kèm theo Tờ trình này.
- Hợp đồng bảo lãnh và hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng tiền gửi (và tiền thanh toán): Theo mẫu quy định của mỗi Ngân hàng Thương mại cổ phần.

- Đối với các hợp đồng đã ký và còn số dư tính tới 31/03/2023 được phản ánh trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (nếu có) được phép duy trì hoặc gia hạn theo nhu cầu

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan khi thực hiện ký kết các hợp đồng, các hồ sơ, chứng từ liên quan trong giao dịch nêu trên theo đúng quy định.

2. Thông qua hợp đồng cho thuê văn phòng với các đơn vị trong hệ thống:

HĐQT xin ý kiến cổ đông thông qua:

- Thông qua hợp đồng cho thuê văn phòng giữa TCH và các công ty con, công ty liên kết và các công ty có liên quan.
- Điều kiện thực hiện các giao dịch: Các giao dịch sẽ tuân thủ các quy định về đối tượng và các giao dịch được phép thực hiện giao dịch theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định pháp lý khác có liên quan.
- Giá trị hợp đồng: không quá 1.200.000.000 đồng/năm.
- Dự thảo Hợp đồng thuê văn phòng: kèm theo Tờ trình này.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị liên quan khi thực hiện ký kết các hợp đồng, các hồ sơ, chứng từ liên quan trong giao dịch nêu trên theo đúng quy định.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo các quý vị cổ đông xem xét thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG VAY TIỀN

Số: .../...../-.....

- Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 29/01/2015¹;

- Căn cứ nhu cầu hai bên;

Hôm nay, ngày tháng năm, tại văn phòng trụ sở của Công ty, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY: CÔNG TY

Giấy phép kinh doanh: số do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố cấp lần đầu ngày/...../.....

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật : Chức danh:

(Sau đây gọi là Bên A)

BÊN VAY: CÔNG TY

Giấy phép kinh doanh: sốdo Sở kế hoạch và đầu tư thành phố cấp lần đầu ngày/...../.....

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật: Chức danh:

(Sau đây gọi là Bên B)

Hai bên thoả thuận ký kết Hợp đồng vay tiền theo các điều khoản sau:

Điều 1: Số tiền cho vay - Mục đích sử dụng - Phương thức giải ngân

1.1. Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: VNĐ

(Bằng chữ: đồng).

1.2. Mục đích cho vay:

1.3. Phương thức giải ngân:

- Giải ngân thành nhiều đợt hoặc một đợt.²

- Phương thức giải ngân: Chuyển khoản.

Điều 2: Thời hạn cho vay - Lãi suất cho vay - lãi suất nợ quá hạn

2.1. Thời hạn cho vay : tháng kể từ ngày giải ngân hoặc nếu bên vay có nhu cầu vay tiếp thì hai bên ký Phụ lục hợp đồng để gia hạn thời gian vay.

2.2. Lãi suất cho vay :%/năm.

¹ Trường hợp Nhà nước có sửa đổi, thay thế các văn bản pháp luật ghi tại phần căn cứ hợp đồng này thì sẽ ghi lại theo số, tên văn bản mới đã thay đổi.

² Được xác định cụ thể theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm ký Hợp Đồng.

- 2.3. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và được tính từ ngày chuyển nợ quá hạn.

Điều 3: Trả nợ gốc và lãi

- 3.1. Trả nợ gốc: nợ gốc được trả một lần hoặc nhiều lần nhưng không được chậm hơn thời hạn cho vay quy định tại Khoản 2.1 Điều 2, Bên vay được phép trả nợ trước hạn mà không phải chịu bất kỳ 1 khoản phạt trả trước nào.
- 3.2. Trả lãi vay: Lãi được tính bắt đầu từ ngày Bên vay nhận được khoản giải ngân của Bên cho vay.
Tiền lãi vay trả vào cuối quý và được tính theo công thức sau:
Số tiền lãi phải trả = Dư nợ tính lãi x Lãi suất (%/năm) x Số ngày vay thực tế : 365 ngày.
Số ngày vay thực tế sẽ được tính từ ngày Bên vay nhận nợ với Bên cho vay.
- 3.3. Nợ gốc và lãi tiền vay được trả bằng đồng Việt Nam.
- 3.4. Trường hợp ngày phải trả nợ rơi vào ngày chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ hoặc bất kỳ ngày nào mà Bên cho vay không làm việc thì ngày hôm sau sẽ là ngày đến hạn trả nợ và lãi vẫn được tính cho tới ngày thực trả.
- 3.5. Hai bên có thể thực hiện bù trừ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đối với các giao dịch mua bán khác bao gồm mua bán cổ phần các doanh nghiệp, tài sản, hàng hoá trong danh mục kinh doanh của hai doanh nghiệp.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay

- 4.1. Bên cho vay có quyền:
- Yêu cầu Bên vay cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn, tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính (nếu có);
 - Từ chối những đề nghị rút vốn không hợp lệ và/hoặc Bên cho vay nhận thấy không phù hợp;
 - Kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
 - Khi khoản vay đến hạn mà Bên vay không chủ động trả nợ thì Bên cho vay có quyền gửi văn bản đề nghị Bên vay trả nợ.
 - Khởi kiện Bên vay vi phạm Hợp đồng vay tiền.
- 4.2. Bên cho vay có nghĩa vụ:
- Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng vay tiền.
 - Lưu trữ hồ sơ vay tiền phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên vay

5.1. Bên vay có quyền:

- a. Từ chối các yêu cầu của Bên cho vay không đúng với các thoả thuận trong Hợp đồng vay tiền.
- b. Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm hợp đồng vay tiền theo quy định của pháp luật.
- c. Trong trường hợp Bên vay đã trả một phần khoản vay cho Bên cho vay mà có nhu cầu vay lại thì Bên cho vay có thể giải ngân cho Bên vay để vay lại trong thời hạn của hợp đồng hoặc các phức lục còn hiệu lực, nhưng đảm bảo tổng dư nợ không vượt quá số tiền quy định tại khoản 1.1 Điều 1 Hợp đồng này.

5.2. Bên vay có nghĩa vụ

- a. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu có liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp.
- b. Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thoả thuận trong Hợp đồng vay tiền.
- c. Tạo điều kiện khi Bên cho vay cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay.

Điều 6: Xử lý vi phạm

- 6.1. Các vi phạm Hợp đồng vay tiền của một trong hai bên sẽ được xử lý theo quy chế cho vay của Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi tố, yêu cầu xét xử khi có tranh chấp về việc thực hiện Hợp đồng vay tiền tại Toà án có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 7: Điều khoản thi hành

- 7.1. Hợp đồng vay tiền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Bên vay trả hết nợ vay (nợ gốc, lãi) và các chi phí có liên quan cho Bên cho vay. Khi Bên vay trả hết nợ vay thì Hợp đồng vay tiền mặc nhiên được thanh lý.
- 7.2. Mọi thay đổi, bổ sung các điều khoản trong Hợp đồng vay tiền phải được các bên thoả thuận thống nhất bằng Phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng.
Hợp đồng vay tiền này được lập thành 02 (*hai*) bản có giá trị ngang nhau. Bên vay giữ 01 (*một*) bản, Bên cho vay giữ 01 (*một*) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Điều 2: Thời hạn thanh toán:

Thời gian tính tiền thuê từ : 01/01/20.....

Bên B thanh toán tiền thuê nhà cho Bên A trong vòng 60 ngày kể từ ngày bên A xuất hóa đơn GTGT.

Số tiền thanh toán 1 kỳ (12 tháng) là : **12 tháng x000.000 đồng =000.000 đồng/kỳ** (chưa bao gồm thuế VAT)

Điều 3: Quyền lợi và nghĩa vụ của bên A

1. Bên A được đảm bảo nguồn cung cấp điện nước trong quá trình sản xuất, sinh hoạt được bình thường

2. Giúp đỡ bên B giải quyết những vấn đề ngoại giao, như ban quản lý công an khu vực, các bộ phận thuế tại địa phương.

3. Xuất hóa đơn thuê văn phòng đúng kỳ thanh toán.

Điều 4: Quyền lợi và nghĩa vụ bên B

1. Tự quản lý, bảo vệ tài sản của bên B, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ tại khu vực sử dụng và chấp hành đầy đủ pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động kinh doanh của bên B.

2. Khi hết hạn hợp đồng thuê văn phòng, bên B có trách nhiệm bàn giao hiện trạng phần mà bên B thuê.

3. Bên B có trách nhiệm bảo quản và sử dụng khu văn phòng trên hoàn trả diện tích thuê cho bên A theo hiện trạng ban đầu khi hết thời gian thuê.

Điều 5: Trách nhiệm của hai bên

1. Trong thời gian thuê văn phòng, nếu bị hỏng hóc thông thường do hao mòn bên B phải chịu trách nhiệm sửa chữa. Khi kết thúc thời gian thuê văn phòng và bãi để xe, bên A không được biện đặt bất kỳ lý do gì vấn đề văn phòng, nhà xưởng và những tài sản khác hỏng, giữ lại tài sản của bên B.

2. Giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh chung, khu vực nhà máy.

3. Hết thời hạn thuê văn phòng, nếu bên B còn nhu cầu thuê và Bên A đồng ý cho thuê tiếp thì hai bên sẽ thương lượng ký tiếp hợp đồng.

Điều 6: Nếu có vấn đề tranh chấp, hai bên cùng thương lượng giải quyết, nếu thương lượng không thành sẽ được đưa ra tòa án giải quyết.

Bản hợp đồng được viết bằng tiếng Việt được làm thành 02 bản, có nội dung như nhau, có hiệu lực pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản. Bản hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua bản Điều lệ dự thảo được sửa đổi, bổ sung phù hợp và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành (Dự thảo Điều lệ đính kèm).

Nội dung sửa đổi: bổ sung điểm 27.2.s:

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

“

s. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con;

“

Mục lục các mục bên dưới cũng thay đổi tương ứng.

Kính trình ĐHCĐ ủy quyền HĐQT chỉ đạo việc cập nhật, bổ sung các thông tin cập nhật nếu có và ban hành điều lệ công ty sau khi được ĐHCĐ thông qua tại kỳ họp.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT; BKS;
- BTGD;
- Lưu TH.



ĐỖ HỮU HẠ

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ
TÀI CHÍNH HOÀNG HUY

Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2023



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	17
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	25
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	26
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	26
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	27
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	27
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	27
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	28
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	28
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	29
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	29
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	30
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	30
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	30
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	31
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	31
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	31
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	31
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	32
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	32
Điều 48. Năm tài chính.....	32
Điều 49. Chế độ kế toán.....	32
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	32
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	32
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	33
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	33
Điều 52. Kiểm toán.....	33
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	33

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	33
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	33
Điều 54. Giải thể công ty	33
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 56. Thanh lý.....	34
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	34
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	34
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	34
Điều 58. Điều lệ Công ty	34
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	34
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	34
PHỤ LỤC 01	36

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 07 tháng 07 năm 2023.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY

- Tên tiếng Anh: HOANG HUY FINANCIAL INVESTMENT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

- Tên viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Cát Dài, Quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

- Điện thoại: (0225) 3610 021

- Fax: (0225) 3955 322

- E-mail: info@hoanghuy.vn

- Website: www.hoanghuy.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Tổng Giám đốc

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của điều lệ này. Tổng Giám đốc là người đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; (Khoản 3 Điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014)	6810

STT	Tên ngành	Mã ngành
2	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ các hoạt động đầu giá)	4530
3	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
4	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
5	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
7	Xây dựng nhà để ở	4101
8	Xây dựng nhà không để ở	4102
9	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh có hiệu quả cao, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông và đóng góp cho ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là **6.682.158.430.000 đồng** (Sáu nghìn sáu trăm tám mươi hai tỷ, một trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **668.215.843 cổ phần** (Sáu trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm mười lăm nghìn, tám trăm bốn mươi ba cổ phần) với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty

quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được nhất hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền

và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
- b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
 - đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể, thanh lý Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có);

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau.

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm các trường hợp sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu .

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau :

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế khác theo quy định của pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông

qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty và các quy chế khác theo quy định của pháp luật;

s. Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con;

t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3 Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- g. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng

quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao chứng thực của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ

phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính hiện nay của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng tư (4) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 3 năm sau.

Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Từ ngày 1/4/2016, Công ty thực hiện thay đổi năm tài chính và duy trì cho tới hiện nay.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy nhất trí thông qua ngày 07/07/2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/07/2023. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 07/07/2023.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Huyền

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

(đính kèm theo Điều lệ Công ty)

TT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký hội khẩu thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần (*)	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Đỗ Hữu Hạ	183 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	262.120.987	39,23%
2	Nguyễn Thị Hà	183 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội	32.663.925	4,89%
3	Đỗ Hữu Hưng	Số 116 Nguyễn Đức Cảnh, Cát Dài, Lê Chân, Hải Phòng	2.531.925	0,38%

(*) Tại ngày thông qua Điều lệ này.

TỜ TRÌNH

(V/v: Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch Vụ Tài chính Hoàng Huy

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;
- Căn cứ yêu cầu công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội cổ đông về thù lao các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và tiền lương của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm tài chính 2022 như sau:

Đơn vị: đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao, thu nhập được hưởng (đồng/người/năm)
I. Thù lao của Hội đồng Quản trị			
1	Đỗ Hữu Hạ	Chủ tịch HĐQT	42.000.000
2	Nguyễn Thị Hà	Thành viên HĐQT	30.000.000
3	Đỗ Hữu Hưng	Thành viên HĐQT	30.000.000
4	Vũ Trọng Long	Thành viên HĐQT	7.500.000 (từ nhiệm ngày 05/07/2022)
5	Phan Thị Phương Thủy	Thành viên HĐQT	30.000.000
6	Phạm Hồng Dung	Thành viên HĐQT	30.000.000
II. Thù lao của Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Thị Tươi	Trưởng BKS	30.000.000
2	Phan Thị Thu Hương	Thành viên BKS	18.000.000
3	Nguyễn Hoàng Tùng	Thành viên BKS	18.000.000
III. Thu nhập Ban Tổng Giám đốc			
1	Hoàng Thị Huyền	Tổng Giám đốc	172.990.000



STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao, thu nhập được hưởng (đồng/người/năm)
2	Trần Thị Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	87.679.231 (từ nhiệm ngày 05/07/2022)
3	Hồ Thị Xuân Hòa	Phó Tổng Giám đốc	112.550.000
4	Đỗ Hữu Hậu	Phó Tổng Giám đốc	910.000.000
5	Nguyễn Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	112.550.000
6	Đỗ Hữu Hưng	Phó Tổng Giám đốc	386.010.000
7	Phùng Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	384.210.000

HDQT kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua mức thù lao cho các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc năm 2023. Mức thù lao, tiền lương như sau:

- Hội đồng Quản trị:

STT	Đối tượng	Mức thù lao/người/năm
1	Chủ tịch HDQT	120.000.000
2	Thành viên HDQT	60.000.000

Đơn vị: đồng

- Ban Kiểm soát:

STT	Đối tượng	Mức thù lao/người/năm
1	Trưởng ban kiểm soát	60.000.000
2	Thành viên ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	36.000.000

Đơn vị: đồng

- Ban Tổng Giám đốc:** Tiền lương của Ban Tổng Giám đốc, Có thể thay đổi theo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HDQT, BTGD, BKS;
- Lưu TH.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY
Đ. LÊ CHÂN T. P. HẢI PHÒNG
ĐỖ HỮU HẠ



BÁO CÁO

(V/v: Kết quả hoạt động đầu tư của Công ty giai đoạn 2021 - 2022)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;
- Căn cứ các báo cáo tài chính năm tài chính 2021 và 2022 của Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy đã kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy về các hoạt động đầu tư, bao gồm công tác huy động vốn, đầu tư góp vốn, chuyển nhượng dự án, cổ phần công ty dự án của công ty trong giai đoạn năm tài chính 2021 và 2022 như sau:

1. Kết quả huy động vốn và sử dụng vốn từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2021

1.1. Kết quả huy động vốn

Năm 2021, Công ty đã thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng theo phê duyệt của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 155/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/8/2021.

Số tiền dự kiến thu được từ việc phát hành cổ phiếu là 2.554.724.761.600 đồng có phương án sử dụng vốn ban đầu như sau:

STT	Các mục đích ⁽¹⁾	Số tiền đầu tư (đồng)
1	Đầu tư dự án Hoang Huy Commerce tại phường Kênh Dương và phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	1.800.000.000.000
2	Đầu tư dự án Hoàng Huy - Sờ Dầu tại phường Sờ Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	754.724.761.600
	Tổng cộng	2.554.724.761.600

(1) Các mục đích sử dụng vốn của đợt chào bán ra công chúng được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/05/2021 và được ghi trong Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu số 155/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/8/2021.

Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 2.554.723.776.000 đồng.



1.2. Về việc sử dụng vốn huy động

Để nâng cao hiệu quả phát triển các dự án bất động sản hướng tới cung cấp các dịch vụ quản lý vận hành chuyên nghiệp cho cộng đồng cư dân khi tới sinh sống, TCH có định hướng tổ chức việc đầu tư dự án thông qua việc chuyển nhượng các dự án bất động sản khi đủ điều kiện chuyển nhượng cho công ty con để phát triển độc lập đối với từng dự án.

Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐQT ngày 26/10/2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2021 đã thông qua việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn như sau:

STT	Các mục đích	Số tiền đầu tư (đồng)
1	Góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc (1)	1.799.999.014.400
2	Góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vượng (2)	754.724.761.600
	Tổng cộng	2.554.723.776.000

Như vậy, thay vì trực tiếp đầu tư hai dự án theo phương án sử dụng vốn ban đầu, Công ty đã chuyển giao trách nhiệm thực hiện hai dự án cho hai công ty con và thực hiện góp vốn bổ sung để các công ty con thực hiện dự án.

(1) Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc là công ty con của TCH. TCH chuyển nhượng một phần dự án Hoang Huy Commerce của TCH (tương ứng với toà nhà ở chung cư kết hợp thương mại dịch vụ H1 thuộc dự án Hoang Huy Commerce). Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư dự án Hoang Huy Commerce, TCH thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc số tiền là 1.799.999.014.400 đồng.

(2) Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vượng là công ty con của TCH. TCH chuyển nhượng toàn bộ dự án Hoàng Huy – Sở Dầu cho Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vượng. Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư phát triển dự án Hoàng Huy – Sở Dầu, TCH thực hiện góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vượng số tiền là 754.724.761.600 đồng.

Công ty đã hoàn thành việc sử dụng vốn, thực hiện kiểm toán báo cáo sử dụng vốn và thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Kết quả chuyển nhượng dự án cho các công ty con

2.1. Chuyển nhượng dự án Hoàng Huy – Sở Dầu cho Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vượng

- Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)
- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Thịnh Vượng (Công ty con)
- Dự án thực hiện chuyển nhượng: Dự án Hoàng Huy – Sở Dầu tại Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.
- Giá trị chuyển nhượng: 185.574.147.991 đồng.
- Thời điểm hoàn thành: Trong năm tài chính 2021.

2.2. Chuyển nhượng một phần dự án Hoang Huy Commerce cho Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc

- Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy
- Bên nhận chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Đại Lộc
- Dự án thực hiện chuyển nhượng: Một phần Dự án Hoang Huy Commerce tại Phường Kênh Dương và Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng (một phần dự án, tương ứng với toà nhà ở chung cư kết hợp thương mại dịch vụ H1).

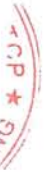
TT	Chỉ tiêu	Số liệu BCTC (Tỷ đồng)		% thay đổi
		2022	2021	
3	Lợi nhuận sau thuế	48,75	26,98	80,69%

Như vậy, kết thúc năm tài chính 2022, Công ty đã hoàn thành các hoạt động đầu tư như báo cáo nêu trên. Các khoản đầu tư đã và đang đem lại hiệu quả rõ nét. Qua đó, giúp duy trì lợi nhuận của công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- HĐQT; BKS;
- BTGD;
- Lưu TH.



TỜ TRÌNH

(V/v: Miễn nhiệm Trưởng BKS và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023)

Kính gửi: Quý vị Cổ đông CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa XIV nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (TCH).

Ngày 26/06/2023, Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy nhận được đơn từ nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát của bà Nguyễn Thị Tươi theo nguyện vọng cá nhân.

Để đảm bảo cơ cấu của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị kính trình ĐHCĐ thông qua:

1. Miễn nhiệm vị trí Trưởng Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Tươi.
2. Bầu bổ sung vị trí thành viên Ban Kiểm soát. Số lượng: 01 thành viên.
3. Thông qua quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.



Hải Phòng, ngày 07 tháng 07 năm 2023

QUY CHẾ

BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH HOÀNG HUY

NHIỆM KỲ 2019-2023

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;

I. Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức, tiến hành thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy;
- Bầu thành viên Ban Kiểm soát (TV. BKS) nhiệm kỳ 2019-2023 của Công ty.

II. Số thành viên được bầu bổ sung của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023

Ban kiểm soát: 01 (một) thành viên.

II. Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (“Đại hội”) tiến hành bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 theo các quy định sau:

Điều 1. Quyền bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 06/06/2023.

Điều 2. Nguyên tắc bầu Thành viên BKS

1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu nhân với tổng số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A có 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số phiếu bầu của Cổ đông Nguyễn Văn A là 10.000 x [số thành viên cần bầu].



Do số thành viên được bầu bổ sung là 01 nên tổng số phiếu bầu Ban Kiểm soát sẽ bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu/đại diện.

2. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông sẽ thực hiện việc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát thông qua Hệ Thống Trực Tuyến bằng cách Bỏ Phiếu Điện Tử.

Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông có thể (1) dồn toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên cụ thể; hoặc (2) phân phối số phiếu bầu của mình cho các ứng viên được chọn theo từng số phiếu cụ thể; hoặc (3) phân phối đều cho các ứng viên được chọn. Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông cũng có thể phân phối một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào khác. Các Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông thực hiện việc phân phối phiếu bầu của mình cho ứng viên theo các hướng dẫn cụ thể được mô tả trên Hệ Thống Trực Tuyến và/hoặc bởi Trưởng Ban Kiểm phiếu.

3. Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ sẽ dựa vào số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu theo quy định pháp luật và Điều lệ.

4. Ứng viên trúng cử thành viên Ban Kiểm soát phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

5. Trong trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát:

(i) Nếu các ứng viên đó đồng thời là Cổ Đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.

(ii) Nếu các ứng viên không phải là Cổ Đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Ban Kiểm soát nhiều hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp có cùng số nhiệm kỳ thì người có số năm đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát lâu hơn sẽ được chọn.

(iii) Trường hợp không thể chọn được ứng cử viên theo các tiêu chí (i) và (ii) nêu trên, Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn ứng viên có số phiếu cao nhất.

Điều 3. Thời điểm thực hiện bầu cử:

Cổ Đông/Người Đại Diện Của Cổ Đông có thể thực hiện bầu cử

(i) từ Thời Điểm Mở Hệ Thống Trực Tuyến đến trước thời điểm khai mạc Đại Hội Trực Tuyến; hoặc

(ii) trực tiếp tại Đại Hội Trực Tuyến (bắt đầu từ thời điểm khai mạc cuộc họp cho đến khi kết thúc phiên biểu quyết và bầu cử theo thông báo của Chủ tọa).

Điều 4. Kiểm tra và thông báo kết quả bầu cử

1. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản kiểm phiếu bầu cử. Biên bản kiểm phiếu bầu cử được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Biên bản kiểm phiếu bầu cử phải ghi rõ các nội dung sau:

– Tên và tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên.

– Danh sách thành viên Ban Kiểm soát đã trúng cử cho nhiệm kỳ 2019-2023.

2. Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Chủ tọa công bố kết quả bầu cử trước ĐHĐCĐ.

17
37
HÀ
DỊCH
HIN
3HI
PH

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy nhiệm kỳ 2019-2023 này gồm 5 Điều, được đăng tải công khai trên website của Công ty và hệ thống tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến, chỉ có hiệu lực tại kỳ Đại hội đồng cổ đông lần này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ ;
- BKS, BKS, BTGD ;
- Lưu TH.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

